

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Vinh Châu, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ngân hàng T;

Địa chỉ: Số nhà 2C đường P, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đặng Hoài Đ là Trưởng phòng kinh doanh - Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số nhà 1B đường T, khóm P, Phường L, thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

** Bị đơn:*

- Ông Mã Văn S, sinh năm 1977.

- Bà Dương Thị T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Nhà không số, ấp A, xã V, thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Mã Tuyết V, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp A, xã V, thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 38-40 N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Anh Đặng Hoài Đ, ông Mã Văn S, bà Dương Thị T và chị Mã Tuyết V cùng thống nhất là vợ chồng ông Mã Văn S – bà Dương Thị T còn nợ Ngân hàng T đến ngày 05/5/2020 tổng số tiền là 1.903.298.522đ (một tỷ chín trăm lẻ ba triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng); trong đó nợ gốc là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng), lãi trong hạn tính từ ngày vay đến ngày 25/02/2019 sau khi trừ số tiền lãi mà vợ chồng ông S - bà T đã thanh toán còn lại là 158.611.022đ (một trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm mười một nghìn, không trăm hai mươi hai đồng), lãi quá hạn tính kể từ ngày 26/02/2019 đến ngày 05/5/2020 là 244.687.500đ (hai trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Vợ chồng ông Mã Văn S – bà Dương Thị T đồng ý liên đới thanh toán cho Ngân hàng T toàn bộ số nợ nêu trên là 1.903.298.522đ (một tỷ chín trăm lẻ ba triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng), thời gian thanh toán chậm nhất vào ngày 05/10/2020; đồng thời vợ chồng ông Mã Văn S – bà Dương Thị T đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng, cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

* Anh Đặng Hoài Đ, vợ chồng ông Mã Văn S – bà Dương Thị T và chị Mã Tuyết V cùng thống nhất nếu đến hạn thanh toán nêu trên mà vợ chồng ông Mã Văn S – bà Dương Thị T không thanh toán số nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hai Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp gồm:

- Xe ô tô con hiệu Hyundai, màu Bạc, số máy G4HGA727838, số khung KMHBT51GAAU978786, Biển số đăng ký 83L-3491 được Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/6/2010 cho ông Mã Văn S.

- Quyền sử dụng đất số P514713, diện tích đất là 112m² thửa đất 1203 tờ bản đồ số 07, loại đất T, tọa lạc tại ấp Â, xã V, thị xã Vĩnh Châu, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/01/2000 cho hộ ông Mã Văn S.

- Quyền sử dụng đất số AĐ 828539 và tài sản gắn liền trên đất, diện tích đất là 235,2m² thửa đất 1222 tờ bản đồ số 07, loại đất ONT 150m² + HNK 85,2m², tọa lạc tại ấp Â, xã V, thị xã Vĩnh Châu, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã

Vĩnh Châu) tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/10/2006 cho ông Mã Văn S và bà Dương Thị T.

* Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng đã tạm ứng. Ngân hàng T tự nguyện chịu và đã thanh toán xong.

* Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Là 34.549.478đ (ba mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi tám đồng) do vợ chồng ông Mã Văn S – bà Dương Thị T tự nguyện chịu. Ngân hàng T không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.752.290đ (mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0007959 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

VÕ THỊ HIẾU